

Ngày 30/09/2025	22,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-3.4%	-3.6%

	Q3/25	
ROE	12.1%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	273	QoQ ▲ 36.0 ▲ 15.1%	YoY ▲ 79.0 ▲ 40.6%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	720	YoY ▲ 89.0 ▲ 14.1%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	115	QoQ ▲ 13.0 ▲ 13.2%	YoY ▲ 37.2 ▲ 48.4%
		tỷ VNĐ	

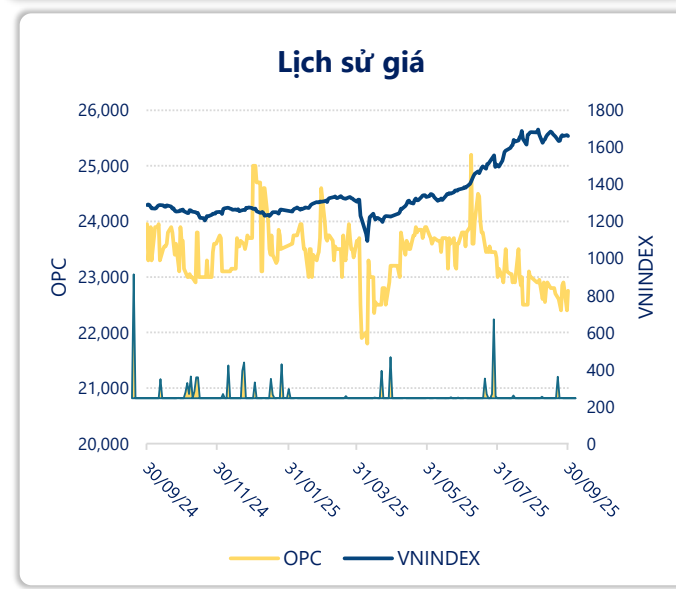
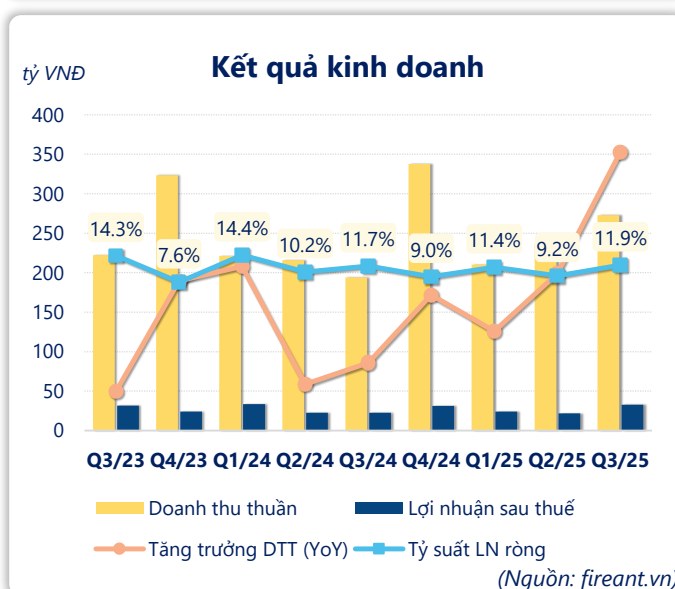
	9T 2025	
LN gộp	309	YoY ▲ 44.0 ▲ 16.3%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	41.4	QoQ ▲ 13.2 ▲ 46.9%	YoY ▲ 12.8 ▲ 44.8%
		tỷ VNĐ	

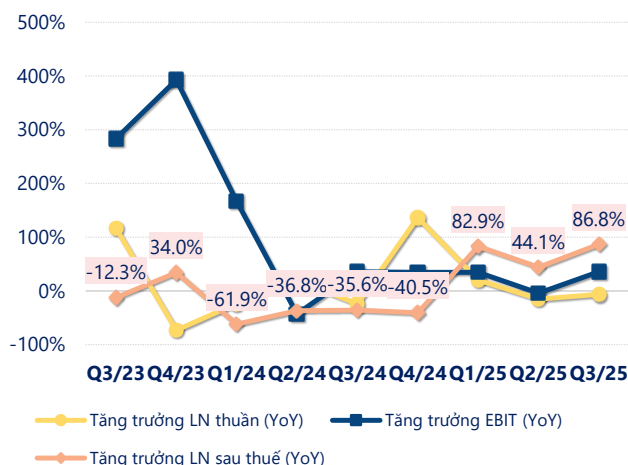
	9T 2025	
LN thuần	100	YoY ▲ 1.60 ▲ 1.9%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	32.6	QoQ ▲ 10.7 ▲ 49.0%	YoY ▲ 10.0 ▲ 44.4%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	78.7	YoY ▲ 0.30 ▲ 0.5%
		tỷ VNĐ

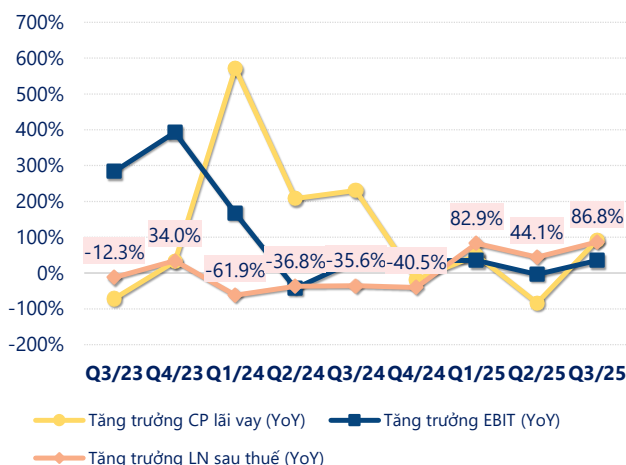


Tăng trưởng lợi nhuận



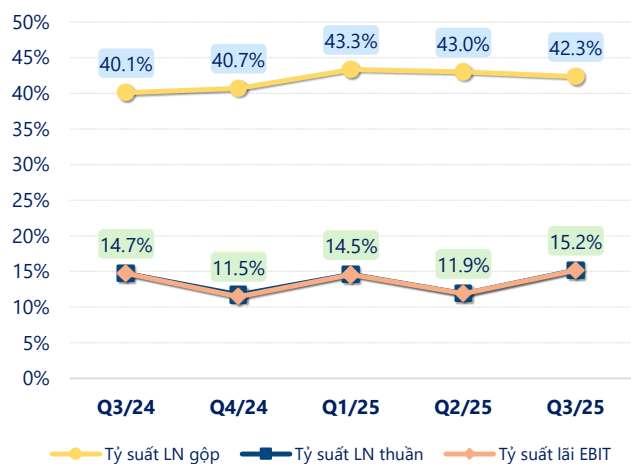
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



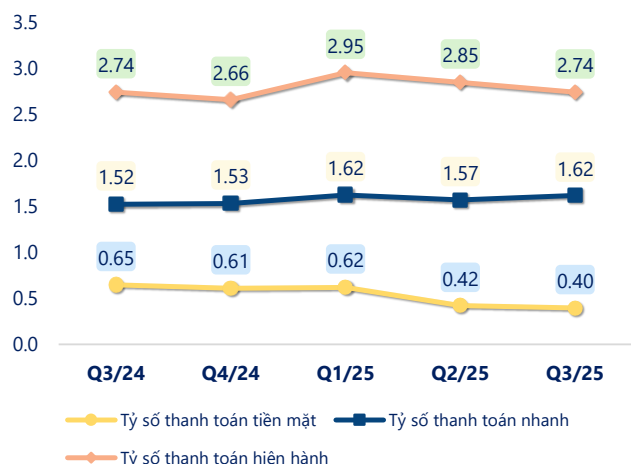
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



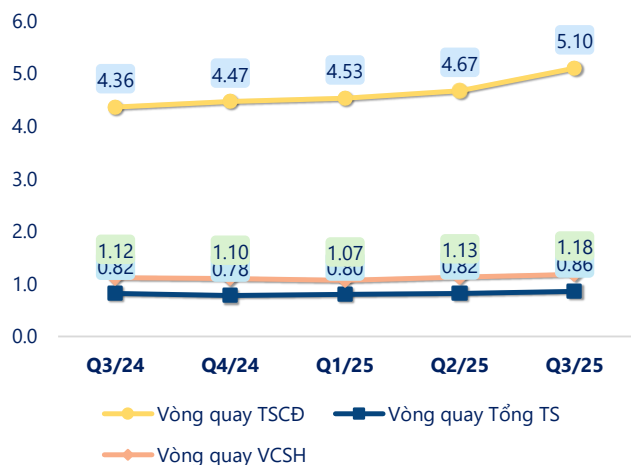
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



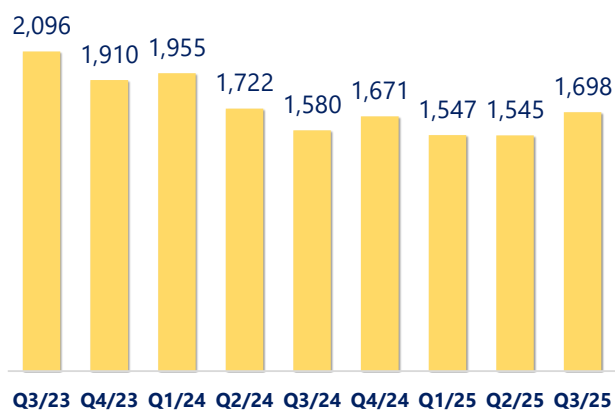
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	273	194	40.6%	720	631	14.1%
Giá vốn hàng bán	157	116	35.6%	412	366	12.6%
Lợi nhuận gộp	115	77.8	48.4%	309	265	16.3%
Doanh thu HĐTC	2.94	1.34	119%	10.1	6.01	68.6%
Chi phí TC	1.48	1.01	46.1%	4.27	5.13	-16.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0.56	0.29	93.1%	1.08	1.04	3.7%
Chi phí bán hàng	52.2	31.8	64.3%	141	114	23.2%
Chi phí QLDN	23.8	18.1	31.7%	74.5	54.7	36.2%
LN thuần từ HĐKD	41.4	28.6	44.8%	100	98.4	1.9%
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.01	-707%	-0.15	0.01	-2891%
LN trước thuế	41.3	28.5	45.0%	100	98.4	1.8%
Lợi nhuận sau thuế	32.6	22.6	44.4%	78.7	78.4	0.5%
LNST của CĐ cty mẹ	32.5	22.7	43.1%	78.4	76.6	2.3%

(Nguồn: fireant.vn)

